

Bản án số: 77/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 18-6-2021

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Phi Công

Ông Nguyễn Văn Hiếu

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đỗ Văn Thiêm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Phương Dung - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 240A/2021/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị C, sinh năm: 1991

Địa chỉ: Ấp 1, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* Anh Ngô Vinh P, sinh năm: 1979

Địa chỉ: Ấp C, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Thị C trình bày: Chị và anh Ngô Vinh P tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào năm 2017, tại UBND xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Cuộc sống chung của anh chị không hạnh phúc, có nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp nhau, mỗi người sống mỗi khác, mâu thuẫn về vấn đề tiền bạc và chỗ ở, cách đối xử của anh P và

gia đình anh đối với chị không được tốt, không tôn trọng chị. Anh chị không sống chung hơn 02 năm nay. Trong thời gian không sống chung, chị có nộp đơn lên Tòa án yêu cầu ly hôn nhưng sau đó anh chị hòa giải và chị rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện để hòa giải đoàn tụ vợ chồng. Tuy nhiên, sau đó anh chị mâu thuẫn nhiều hơn nên không hàn gắn tình cảm vợ chồng được. Hiện nay, mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng nên chị yêu cầu được ly hôn với anh P.

Về con chung: anh chị có 01 con chung là cháu Ngô Hoàng T, sinh ngày 12/7/2018, chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Ngô Hoàng T và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay, cháu T đang sống cùng chị và gia đình chị, chị làm công nhân công ty Dona Standard, thu nhập hàng tháng là 10.000.000 đồng.

Về tài sản chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: anh chị không có nợ chung.

- Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Ngô Vinh P trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị C về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ những bất đồng nhỏ nhặt trong cuộc sống, anh đã nhẫn nhịn chị C nhiều để hạnh phúc gia đình được trọn vẹn nhưng chị C không tôn trọng anh. Đến nay, anh còn thương vợ, thương con nên anh không đồng ý ly hôn. Anh đã nhiều lần đưa ra phương án giải quyết mâu thuẫn vợ chồng nhưng chị C không hợp tác. Anh chị không sống chung với nhau hơn 01 năm nay.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung như chị C đã trình bày. Khi ly hôn, anh không đồng ý giao cháu T cho chị C nuôi dưỡng. Anh yêu cầu được nuôi dưỡng cháu T và không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay anh làm rẫy tại nhà, thu nhập hàng năm khoảng 300.000.000 đồng.

Về tài sản chung: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: anh chị không có nợ chung.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cơ bản đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Nguyên đơn chị Phạm Thị C và anh Ngô Vinh P đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Phạm Thị C được ly hôn với anh Ngô Vinh P. Về con chung: Giao cháu Ngô Hoàng T cho

chị Phạm Thị C trực tiếp nuôi dưỡng, tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh P. Về tài sản chung và nợ chung đề nghị không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Phạm Thị C có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Ngô Vinh P, yêu cầu nuôi con chung, anh Ngô Vinh P có nơi cư trú tại ấp C, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai nên quan hệ pháp luật là: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Phạm Thị C và anh Ngô Vinh P tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy: Chị Phạm Thị C khai cuộc sống chung của anh chị không hạnh phúc, có nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp nhau, mỗi người sống mỗi khác, mâu thuẫn về vấn đề tiền bạc và chỗ ở, cách đối xử của anh P và gia đình anh đối với chị không được tốt, không tôn trọng chị. Anh chị đã không sống chung với nhau hơn 02 năm nay. Trong thời gian không sống chung, chị có nộp đơn lên Tòa án yêu cầu ly hôn với anh P, khi làm việc tại Tòa án hai bên hòa giải hàn gắn tình cảm và chị rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện để hòa giải đoàn tụ vợ chồng. Tuy nhiên, sau đó anh chị mâu thuẫn nhiều hơn. Hiện nay, mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng nên chị yêu cầu được ly hôn với anh P. Anh P không đồng ý ly hôn với chị C vì lý do anh còn thương vợ, thương con. Tuy nhiên, cũng thừa nhận anh chị có mâu thuẫn xuất phát từ những bất đồng nhỏ nhất giữa anh chị. Anh đã nhận nhận chị C nhiều để hạnh phúc gia đình được trọn vẹn nhưng chị C không tôn trọng anh. Anh đã nhiều lần đưa ra phương án giải quyết mâu thuẫn vợ chồng nhưng chị C không hợp tác. Anh chị không sống chung hơn 01 năm nay. Từ đó cho thấy, tình trạng hôn nhân của chị C và anh P mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận cho chị C được ly hôn với anh P là phù hợp với Điều 56 Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: anh chị có 01 con chung là cháu Ngô Hoàng T, sinh ngày 12/7/2018. Xét thấy, chị C và anh P đều có điều kiện kinh tế để nuôi dưỡng cháu T. Từ khi vợ chồng không sống chung cho đến nay cháu T do chị C nuôi dưỡng, cháu T còn nhỏ, chưa đủ 36 tháng tuổi nên cần sự quan tâm, chăm sóc của người

mẹ nên giao cháu T cho chị C nuôi dưỡng để cháu có thể phát triển tốt về cả thể chất và tinh thần là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị C không yêu cầu anh Phú cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị C và anh P không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết

[5] Về nợ chung: Chị C và anh P đều trình bày anh chị không có nợ chung nên không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị C phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

[7] Về ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 81, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị C.

1. Chấp nhận cho chị Phạm Thị C được ly hôn với anh Ngô Vinh P.

2. Về con chung: Giao cháu Ngô Hoàng T, sinh ngày 12/7/2018 cho chị Phạm Thị C trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Thị C không yêu cầu anh Ngô Vinh P cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

Anh Ngô Vinh P được quyền thăm nom con chung nhưng không gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Phạm Thị C.

Khi cần thiết, chị Phạm Thị C và anh Ngô Vinh P được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ.

3. Về tài sản chung: không giải quyết.

4. Về nợ chung: không giải quyết.

5. Về án phí: chị Phạm Thị C phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí

chị Phạm Thị C đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc theo biên lai thu số 0004904 ngày 30 tháng 3 năm 2021 được khấu trừ vào án phí. Chị Phạm Thị C đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị C và anh Ngô Vinh P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND cấp xã;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thanh